

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2023/HS-ST
Ngày: 19 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Hà và bà Nguyễn Thị Mai.

- **Thư ký phiên toà:** ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên toà:** ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

- **Mai Quang K** - sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn NC, xã HH, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ V hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai V K1 (đã chết) và bà Hoàng Thị G; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 04/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 15/8/2022; nhân thân: ngày 21/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/02/2023 đến ngày 09/3/2023 chuyển tạm giam, ngày 28/5/2023 được tại ngoại, hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên toà.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** bà Nguyễn Thị Hải Yến - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

- **Bị hại:** anh Vũ Quang V - sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn 4 Tân, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 27/02/2023, Mai Quang K đi xe ô tô khách từ nhà

theo Quốc lộ 21B. Khi đi đến địa phận huyện TL, tỉnh Hà Nam, K xuống xe, đi bộ dọc theo các tuyến đường của huyện TL với mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn 4 Tân, xã TH, huyện TL, K phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 90H6-4440 của anh Vũ Quang V đang dừng ở khu vực sân trước cửa nhà anh V, đầu xe quay vào phía trong nhà, đuôi xe quay ra Quốc lộ 1A, chìa khóa treo ở móc treo đồ bên phải đầu xe, không có ai trông coi. K đi đến gần, dùng tay phải cầm lấy chìa khóa xe mô tô cắm vào ổ khóa, dùng chân phải gạt chân chống phụ của xe, dùng hai tay dắt lùi xe ra mặt đường Quốc lộ 1A, rồi ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe đi về nhà K cất giấu. Sau khi phát hiện bị mất chiếc xe mô tô BKS 90H6-4440, anh Vũ Quang V làm đơn trình báo Công an huyện TL, tỉnh Hà Nam.

Sau khi nhận được đơn trình báo của anh V, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện TL đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và điều tra theo quy định.

* Tài sản, vật chứng thu giữ: số tiền 540.000 đồng do Mai Quang K tự nguyện giao nộp. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mai Quang K tại thôn NC, xã HH, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định, Cơ quan CSĐT Công an huyện TL đã thu giữ tại sân nhà K 01 xe mô tô BKS 90H6-4440, bên trong cốp xe có 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của xe mô tô BKS 90H6-4440.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 07/3/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện TL kết luận: *“Giá 01 xe mô tô BKS: 90H6-4440, nhãn hiệu Honda WAVE, màu đen, số khung: 12199Y069161, số máy: 1270035, đăng ký lần đầu ngày 10/3/2009 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 27/02/2023 có giá là 6.500.000 đồng”*.

Trong quá trình điều tra, do nghi ngờ tình trạng tâm thần của Mai Quang K, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu Viện Pháp y Tâm thần Trung ương giám định tình trạng tâm thần của K. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 231/KLGĐ ngày 31/7/2023 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương kết luận: *“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Mai Quang K bị bệnh Rối loạn cảm xúc lưỡng cực, hiện tại giai đoạn hưng cảm không có các triệu chứng loạn thần, bệnh ở mức độ vừa (tương đương với giai đoạn thuyên giảm). Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F31.1. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*.

* Về xử lý vật chứng: trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện TL đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho anh Vũ Quang V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 90H6-4440 cùng 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy.

* Về trách nhiệm dân sự: anh Vũ Quang V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKS-SH ngày 05/9/2023, Viện kiểm sát

nhân dân huyện TL đã truy tố Mai Quang K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Mai Quang K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Mai Quang K từ 15 đến 18 tháng tù, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam; hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - trả lại cho bị cáo Mai Quang K số tiền 540.000 đồng.

- Bị cáo Mai Quang K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo nhất trí tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện, hoàn cảnh gia đình của bị cáo để xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Mai Quang K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: khoảng 13 giờ ngày 27/02/2023, tại khu vực sân nhà anh Vũ Quang V thuộc thôn 4 Tân, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; Mai Quang K đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 90H6-4440, trị giá 6.500.000 đồng của anh Vũ Quang V.

Hành vi nêu trên của Mai Quang K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm

đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của Mai Quang K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu.
- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo “là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”, đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã bị kết án và phải đi chấp hành hình phạt tù, đã bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, không chịu cải tạo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: anh Vũ Quang V đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô BKS 90H6-4440 và không có yêu cầu, đề nghị gì; nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 90H6-4440 và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy: quá trình điều tra xác định đây là tài sản, giấy tờ hợp pháp của anh Vũ Quang V; Cơ quan CSĐT Công an huyện TL đã trả lại cho anh V là đúng pháp luật.

- Đối với số tiền 540.000 đồng thu giữ của Mai Quang K: đây là tài sản hợp pháp của K, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho K.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Mai Quang K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Mai Quang K 15 (mười lăm) tháng tù, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2023 đến ngày 28/5/2023, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Mai Quang K.

2. Xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo Mai Quang K số tiền 540.000 đồng (theo Ủy nhiệm chi số 53 lập ngày 08/9/2023 tại Kho bạc Nhà nước huyện TL).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Mai Quang K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công Thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lại Xuân Cảnh

